TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG KHÁNH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/ DS-ST
Ngày: 11/4/2019
V/v: " Tranh chấp thừa kế tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thủy và ông Mai Văn Khánh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh.

- Đại diện VKSND thị xã Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 119/2018/TLST-DS, ngày 16 tháng 4 năm 2018, về việc " Tranh chấp thừa kế tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-DS, ngày 05/4/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị N H, sinh năm 1974, trú tại: số x, Nguyễn Trải, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Thái Thanh S, sinh năm 1969, trú tại: số y, Quang Trung, khu phố 4, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1. Chị Thái Thị Ng H, sinh năm 1971, trú tại: số y, Quang Trung, khu phố 4, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Thái Thị NM, sinh năm 1977, trú tại: ấp z, xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Thái Thanh D, sinh năm 1979, trú tại: số y, Quang Trung, khu phố 4, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Thái Văn S, sinh năm 1983, trú tại: số y, Quang Trung, khu phố 4, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chị NgH, chị NM, anh D, anh S ủy quyền cho chị Thái Thị N H, sinh năm 1974, trú tại: số x, Nguyễn Trải, khu phố 2, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo văn bản ủy quyền ngày 29/5/2018.

5. Bà Phan Thị KY, sinh năm 1973 và chị Thái Thị KT, sinh năm 1994- Cùng trú tại :số y, khu phố 4, đường Quang Trung, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, Đồng Nai.

(Tất cả có mặt tại Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại tòa nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Cha mẹ chúng tôi là cụ Thái Văn H và cụ Chế Thị D, cha tôi mất năm 2017, mẹ mất năm 2010, cha, mẹ có 06 con chung anh tên Thái Thanh S, tôi là Thái Thị N H, Thái Thị NgH, Thái Thị NM, Thái Thanh D và Thái Văn S, cha mẹ không có con nuôi và không có con riêng. Cha mẹ chúng tôi chết không để lại di chúc.

Tài sản của cha mẹ chúng tôi để lại gồm một căn nhà tại số y, trên diện tích 326 m^2 đất tại khu phố 4, phường Xuân Hòa thị xã Long Khánh hiện nhà đất do anh S và vợ con đang quản lý sử dụng; Diện tích đất 1035m^2 tại khu phố 2, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh và diện tích 3692m^2 tại xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, cả hai thửa đất này hiện nay chưa ai quản lý, sử dụng.

Theo tâm nguyện của cha tôi khi còn sống thì hai thửa đất rẫy ở khu phố 2, phường Xuân Hòa và xã Xuân Tân chia đều cho 06 anh em, còn nhà và đất tại số 893 tại khu phố 4, phường Xuân Hòa bán chia đều tiền cho 06 anh em.

Trong quá trình làm việc và tại Tòa anh S trình bày không có nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp tại khu phố 2, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh và tại xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh 05 chị em chúng tôi xin nhận hai thửa đất này. Đối với diện tích 326 m^2 đất tại khu phố 4, phường Xuân Hòa thị xã Long Khánh hiện nhà đất do anh S và vợ con đang quản lý sử dụng 05 chị em chúng tôi cũng xin nhận phần tài sản này để làm nơi thờ cúng cha mẹ và thanh toán lại tiền cho anh S. Tài sản là nhà của cha mẹ để lại và phần nhà anh S đã xây dựng thêm giá trị không lớn chúng tôi cũng sẽ thanh toán lại cho anh S theo chứng thư thẩm định giá mà chúng tôi đã yêu cầu Tòa án thẩm định. Cụ thể diện tích 326 m^2 đất tại khu phố 4, phường Xuân Hòa trị giá 3.882.150.000 đ, diện tích đất 1035m^2 tại khu phố 2, phường Xuân Hòa trị giá 1.035.000.000 đ, diện tích 3692m^2 tại xã Xuân Tân trị giá 516.880.000 đ và căn nhà tạm trên đất trị giá 4.287.500 đồng, trị giá nhà trên diện tích 326 m^2 tại đất khu phố 4, phường Xuân Hòa là 118.554.500 đ, 05 chị em chúng tôi xin nhận toàn bộ tài sản và thanh toán lại tiền cho anh S.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại Tòa bị đơn Thái Thanh S và người có quyền và nghĩa vụ liên quan Phan Thị KY và Thái Thị KT thống nhất trình bày:

Về quan hệ gia đình, ngày mất của cha, mẹ, ông, bà đúng như chị NH và những người liên quan trình bày. Cụ H và cụ D chết không để lại di chúc.

Tài sản của cha mẹ chúng tôi để lại gồm một căn nhà tại số y, trên diện tích 326 m^2 đất tại khu phố 4, phường Xuân Hòa thị xã Long Khánh hiện nhà đất do

tôi và vợ con đang quản lý sử dụng; diện tích đất 1035m^2 tại khu phố 2, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh và diện tích 3692m^2 tại xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh.

Do chúng tôi không có nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp nên chúng tôi đồng ý giao 02 thửa đất tại khu phố 2, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh và tại xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh cho chị N H và những người liên quan và thanh toán tiền lại cho chúng tôi.

Đối với đất tại thửa số 45, tờ bản đồ số 7, khu phố 4, phường Xuân Hòa chúng tôi xin được mua lại phần thừa kế của các anh em khác vì gia đình tôi đã quản lý sử dụng 24 năm, nhà trên đất là của chúng tôi xây dựng, các anh em khác đã có chỗ ở ổn định, chúng tôi không có nơi ở nào khác, do đó chúng tôi xin nhận tài sản này và thanh toán tiền lại cho các anh em trị giá đất theo giá do nhà nước quy định mà chúng tôi đã cung cấp cho Tòa án là 978.000.000 đồng và ngoài ra chúng tôi yêu cầu các anh em phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán lại tiền thù lao quản lý di sản 24 năm là 892.000.000 đồng, thuế nhà đất chúng tôi đã đóng cho Nhà nước là 7.041.000 đồng và trường hợp các anh em lấy phần đất này thì phải thanh toán cả tiền chúng tôi xây dựng nhà 384.900.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ, xác định tư cách đương sự, ban hành các văn bản tố tụng Tòa án đã chấp hành đúng quy định. Tại tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm, đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tuy nhiên vụ án này Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về thu thập chứng cứ: Trong hồ sơ thể hiện ông H có hai năm sinh, tòa án không tiến hành xác minh đó có phải là một người không, anh S có yêu cầu thanh toán tiền quản lý di sản, tiền thuế tuy nhiên Tòa án không thụ lý và cho đóng tạm ứng án phí.

Về nội dung: Qua tài liệu có trong hồ sơ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên đề nghị chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn, cụ thể:

- Giao cho Chị N H, Chị NgH, chị M, anh D và anh S được quyền sử dụng hai thửa đất diện tích đất 1035m^2 thuộc thửa 83, tờ bản đồ 19, tại khu phố 2, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh và diện tích 3692m^2 thuộc thửa số 01 tờ bản đồ 12 tại xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Giao cho anh S được quyền sở hữu, sử dụng căn nhà và diện tích 326 m^2 đất thuộc thửa 45, tờ bản đồ số 7, tại khu phố 4, phường Xuân Hòa thị xã Long Khánh và thanh toán cho các thừa kế khác bằng giá trị theo chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến.

- Không xem xét yêu cầu của anh S do Tòa án không cho thụ lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Cụ Chế Thị D mất năm 2010, cụ Thái Văn H mất năm 2017, cả hai cụ mất không để lại di chúc, ngày 12/4/2018, chị Thái Thị NH có đơn yêu cầu chia di sản thừa kế, căn cứ Điều 623- Bộ luật dân sự vụ kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Di sản các đương sự tranh chấp đều ở thị xã Long Khánh do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Long Khánh.

[2]. Về hàng thừa kế theo pháp luật:

Các đương xác định cụ Thái Văn H và cụ Chế Thị D có 06 người con gồm nguyên đơn Thái Thị NH, bị đơn Thái Thanh S, người có quyền và nghĩa vụ liên quan Thái Thị NgH, Thái Thị NM, Thái Thanh D và Thái Văn S, hai cụ không có con riêng, con nuôi, thân sinh các cụ đều đã mất trước hai cụ. Do đó hàng thừa kế thứ nhất chỉ có chị Thái Thị NH, anh Thái Thanh S, chị Thái Thị NgH, chị Thái Thị NM, anh Thái Thanh D và anh Thái Văn S.

[3]. Về di sản thừa kế: Các đương sự đều xác định di sản của cụ H và cụ D để lại gồm: một căn nhà tại số y, trên diện tích 326 m^2 đất thuộc thửa 45, tờ bản đồ số 7, tại khu phố 4, phường Xuân Hòa thị xã Long Khánh; diện tích đất 1035m^2 thuộc thửa 83, tờ bản đồ 19, tại khu phố 2, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh và diện tích 3692m^2 thuộc thửa số 01 tờ bản đồ 12 tại xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh.

[4]. Về yêu cầu chia di sản thừa kế của đương sự :

- Đối với hai thửa đất diện tích đất 1035m^2 thuộc thửa 83, tờ bản đồ 19, tại khu phố 2, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh và diện tích 3692m^2 thuộc thửa số 01 tờ bản đồ 12 tại xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh trên đất có căn nhà tạm, nguyên đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đề nghị được nhận tài sản là hai thửa đất này, bị đơn cũng đồng ý theo đề nghị của nguyên đơn do không có nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp vì vậy cần giao cho nguyên đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập được hưởng hai thửa đất trên và thanh toán tiền lại cho bị đơn.

- Đối với diện tích 326 m^2 đất thuộc thửa 45, tờ bản đồ số 7, tại khu phố 4, phường Xuân Hòa thị xã Long Khánh trên đất có căn nhà và công trình xây dựng cả nguyên đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đề nghị được nhận tài sản này và thanh toán cho bị đơn bằng giá trị theo chứng thư thẩm định giá ngày 25/10/2018 của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến, bị đơn cũng đề nghị nhận tài sản này và thanh toán lại cho nguyên đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bằng giá trị theo báo cáo kết quả cung cấp thông tin ngày 25/12/2018 của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Nai.

- Xét thấy nguyên đơn và bị đơn đều xác định bị đơn Thái Thanh S được sự đồng ý của cụ H và cụ D đã sử dụng tài sản là căn nhà và diện tích 326 m^2 đất thuộc thửa 45, tờ bản đồ số 7, tại khu phố 4, phường Xuân Hòa thị xã Long Khánh từ năm 1994 trước khi cụ H và cụ D mất, như vậy việc sử dụng tài sản là nhà và đất này thời gian đã dài và ổn định để tránh gây xáo trộn, ảnh hưởng đến cuộc sống, thiết nghĩ cần tiếp tục giao cho bị đơn Thái Thanh S và gia đình tiếp tục sử dụng và được hưởng phần di sản này là phù hợp và có nghĩa vụ thanh toán lại bằng giá trị cho những đồng thừa kế còn lại.

- Xét yêu cầu thanh toán thù lao quản lý di sản của anh Thái Thanh S: Cụ D mất năm 2010, cụ H mất tháng 3/2017, đến tháng 4/2018 nguyên đơn có đơn yêu cầu chia thừa kế tài sản, như vậy anh Thái Thanh S chỉ quản lý di sản khoảng 01 năm. Anh S sử dụng tài sản từ năm 1994 là sử dụng tài sản của cha mẹ vì lúc này cụ H và cụ D còn sống nên tài sản của cha mẹ chưa trở thành di sản, tháng 4 năm 2017 cụ H mất, lúc này tài sản là căn nhà và diện tích 326 m^2 đất thuộc thửa 45, tờ bản đồ số 7, tại khu phố 4, phường Xuân Hòa mới trở thành di sản, việc sử dụng là do anh và vợ con trực tiếp quản lý sử dụng, không phải bỏ chi phí thuê mướn, bảo quản, trông coi và đã hưởng lợi từ việc sử dụng di sản như không phải thuê mướn chỗ ở, địa điểm kinh doanh do đó không có căn cứ xem xét thù lao quản lý di sản của anh S trong thời gian từ tháng 3/2017 đến tháng 4/2018.

- Đối với yêu cầu thanh toán tiền thuế nhà, đất anh S đã đóng 24 năm: Theo biên lai thuế anh S cung cấp cho Tòa án thì anh chỉ đóng thuế năm 2017 và năm 2018 là 586.000 đồng, số tiền này không lớn. Tuy nhiên như đã nhận định trên anh được hưởng lợi từ việc sử dụng di sản do đó anh phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng tài sản, do đó không chấp nhận yêu cầu này.

- Đối với căn nhà và công trình xây dựng trên thửa đất số 326 m^2 đất thuộc thửa 45, tờ bản đồ số 7, tại khu phố 4, phường Xuân Hòa, nguyên đơn và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không tranh chấp nên bị đơn được hưởng phần tài sản này.

- Về trị giá di sản: Căn cứ Điều 104- Bộ luật tố tụng dân sự và Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC, ngày 28/3/2014, thì việc định giá phải phù hợp với giá thị trường nơi có tài sản tại thời điểm định giá. Do đó Chứng thư thẩm định giá số 107/TĐG-CT, ngày 25/10/2018, của Công ty Cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến là phù hợp quy định và được áp dụng để giải quyết.

Như vậy tổng giá trị di sản và mỗi kỷ phần được hưởng cụ thể là: Diện tích 326 m^2 đất tại khu phố 4, phường Xuân Hòa trị giá 3.882.150.000 đ, diện tích đất 1035m^2 tại khu phố 2, phường Xuân Hòa trị giá 1.035.000.000 đ, diện tích 3692m^2 tại xã Xuân Tân trị giá 516.880.000 đ và căn nhà tạm trên đất trị giá 4.287.500 đồng, tổng giá trị là 5.438.317.500 đồng chia cho 06 kỷ phần, mỗi kỷ phần trị giá 906.386.205 đồng.

- Chị N H, Chị NgH, chị M, anh D và anh S nhận 02 thửa đất 1035m^2 tại khu phố 2, phường Xuân Hòa và 3692m^2 tại xã Xuân Tân và căn nhà tạm trị giá

1.556.167.500 đồng, như vậy mỗi người mới nhận được kỷ phần trị giá 311.233.500 đồng. Anh S nhận diện tích 326 m^2 đất tại khu phố 4, phường Xuân Hòa trị giá 3.882.150.000 đ, do đó anh S phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị N H, Chị NgH, chị M, anh D và anh S mỗi người 595.152. 705 đồng (906.386.205 đ- 311.233.500 đ).

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về chi phí thẩm định giá là 30.000.000 đồng, chị NH đã tạm ứng do đó mỗi người có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị NH theo kỷ phần là 5.000.000 đồng.

- Về án phí đương sự phải chịu án phí trên kỷ phần được hưởng.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc Tòa án không cho anh Sang đóng tạm ứng án phí đối với đề nghị thanh toán chi phí quản lý di sản và tiền thuế, thì thấy đây thuộc trường hợp thứ tự ưu tiên thanh toán theo Điều 658- Bộ luật dân sự và không phải chịu án phí.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều: 26; 39; 104; 147; 264, 266, 271 và 273- Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều: 649; 650; 651; 660- Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC, ngày 28/3/2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thái Thị N H và người có quyền và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Thái Thị NgH, Thái Thị NM, Thái Thanh D và Thái Văn S đối với bị đơn Thái Thanh S.

- Chị Thái Thị N H, chị Thái Thị NgH, chị Thái Thị NM, anh Thái Thanh D và anh Thái Văn S được quyền sử dụng diện tích đất 1035m^2 thuộc thửa 83, tờ bản đồ 19, tại khu phố 2, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh và diện tích 3692m^2 và sở hữu căn nhà tạm thuộc thửa số 01 tờ bản đồ 12 tại xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Thái Thanh S được quyền sử dụng diện tích 326 m^2 đất thuộc thửa 45, tờ bản đồ số 7, tại khu phố 4, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và quyền sở hữu căn nhà và công trình xây dựng trên đất.

Anh Thái Thanh S có nghĩa vụ thanh toán lại cho Chị Thái Thị N H, chị Thái Thị NgH, chị Thái Thị NM, anh Thái Thanh D và anh Thái Văn S mỗi người 595.152.705 đồng. (Năm trăm chín mươi lăm triệu một trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm lẻ năm đồng).

Anh Thái Thanh S, chị Thái Thị N H, chị Thái Thị NM, anh Thái Thanh D và anh Thái Văn S mỗi người phải thanh toán lại cho chị Hương số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) chi phí tố tụng

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí :

- Anh Thái Thanh S phải nộp 39.191.000 đ (Ba mươi chín triệu một trăm chín mốt ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thái Thị N H, chị Thái Thị NgH, chị Thái Thị NM, anh Thái Thanh D và anh Thái Văn S mỗi người phải nộp 39.191.000 đ (Ba mươi chín triệu một trăm chín mốt ngàn đồng) án phí, trừ vào số tiền 19.725.000 đ (Mười chín triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn) chị NH đã nộp theo biên lai số 008362, ngày 12/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh, chị NH còn phải nộp 19.466.000 đ (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn) , trừ vào số tiền 19.000.000 đ (Mười chín triệu) chị NgH, chị NM, anh D và anh S đã nộp theo các biên lai số 008429, 008430, 008428, 008427, ngày 07/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh , chị NgH, chị NM, anh D và anh S mỗi người còn phải nộp 20.191.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm chín mốt ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đ/s;
- TAND tỉnh;
- VKS thị xã;
- THADS thị xã;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Xuân Phong